

Số 733 -TB/HVCTKV I

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo thạc sĩ năm 2020

Thực hiện kế hoạch đào tạo sau Đại học năm 2020, Học viện Chính trị khu vực I thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2020 cụ thể như sau:

1. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy không tập trung.
- Thời gian đào tạo: 24 tháng (lịch học các ngày thứ Bảy, Chủ nhật).
- Địa điểm đào tạo: Tại Học viện Chính trị khu vực I hoặc tại các địa phương đáp ứng đủ các điều kiện.

- Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành gần và khác với chuyên ngành dự thi: Học chuyển đổi theo quy định.

2. Các chuyên ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Chuyên ngành	Tổng chỉ tiêu	Ghi chú
1	Quản lý kinh tế	35	Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ, các học viên đáp ứng đủ điều kiện xét tuyển Cao cấp lý luận chính trị theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương được đăng ký tham gia lớp Hoàn chỉnh kiến thức để cấp bằng Cao cấp lý luận chính trị.
2	Kinh tế chính trị	22	
3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	103	
4	Triết học		

3. Hồ sơ dự tuyển

- (1) Phiếu đăng ký dự thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ (theo mẫu của Học viện);
- (2) Bản sao công chứng các văn bằng, bằng điểm tốt nghiệp Đại học, Trung cấp, Cao đẳng; chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có);
- (3) Giấy chứng nhận có đủ sức khỏe để học tập theo đúng quy định hiện hành;
- (4) Bản sao có công chứng một trong các giấy tờ được ban hành gần nhất gồm: Quyết định tuyển dụng, Hợp đồng lao động, Quyết định bổ nhiệm, Quyết định tăng lương;

(5) Giấy xác nhận đối tượng khu vực I hoặc bản sao có công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);

(6) 02 ảnh 3 x 4 chụp trong năm 2020, ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau ảnh.

4. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ, bổ sung kiến thức và thi tuyển

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 21/10/2020 đến ngày 10/11/2020.
- Địa điểm nhận hồ sơ dự thi: Phòng 315 nhà A5, Ban Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị khu vực I, số 15 đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
- Hồ sơ gửi bằng hình thức trực tuyến qua email: kehoachdaotao@hcma1.vn
- Thông tin chi tiết xem tại Website: www.hcma1.vn hoặc liên hệ trong giờ hành chính theo số điện thoại: 024.35531544.

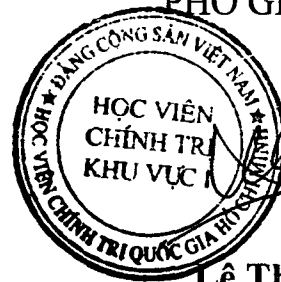
5. Thời gian học bổ sung kiến thức và thi tuyển

- Thời gian mở lớp bổ sung kiến thức thi: Dự kiến tháng 11/2020.
- Thời gian thi tuyển sinh: Dự kiến tháng 11/2020.
- Thông tin chi tiết hoặc cần hỗ trợ xin liên hệ: Đ/c Trịnh Thị Hồng Yến, phòng 315, nhà A5, Học viện Chính trị khu vực I. Điện thoại: 0912.352.692

Nơi nhận:

- Học viện Chính trị QGHCM (đề b/c),
- Các Bộ, Ban, ngành TW (Vụ TCCB),
- Các Ban Tổ chức tỉnh, Thành ủy trực thuộc TW,
- Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- Các Bộ, ngành ở TW,
- Các trường ĐH, Học viện, các trường ĐT cán bộ,
- Egov, Công TTĐT,
- Lưu: VT, Ban QLĐT.

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

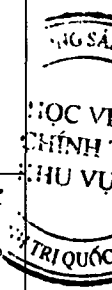


Lê Thị Thục

PHỤ LỤC I
DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐÚNG, PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN
VÀ NGÀNH KHÁC VỚI NGÀNH DỰ THI

(Theo Quyết định số 825-QĐ/HVCTQG ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành các chuyên ngành đúng, phù hợp và các chuyên ngành gần với chuyên ngành tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ)

Tên chuyên ngành		Các học phần bổ sung
1. Chuyên ngành Quản lý kinh tế (Mã số 8340410)		
Chuyên ngành đúng hoặc phù hợp	Quản lý kinh tế	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Quản trị - Quản lý” - Các chuyên ngành kinh tế khác; Marketing; Bất động sản; Quản lý nhà nước; Thị trường chứng khoán; Thống kê kinh tế xã hội	1. Khoa học quản lý (30 tiết). 2. Quản lý nhà nước về kinh tế (30 tiết). 3. Chính sách kinh tế (30 tiết).
Chuyên ngành khác	Các ngành khác có ít nhất 02 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực dự thi.	Ngoài các học phần bổ sung như đối với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 01 học phần sau đây: - Kinh tế lượng (30 tiết)
2. Chuyên ngành Triết học (Mã số: 8229001)		
Chuyên ngành đúng hoặc phù hợp	Triết học; Giáo dục chính trị (Chuyên ban Triết học); Sư phạm Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm chuyên ngành “Nhân văn khác” - Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Cử nhân chính trị (Chuyên ngành Công tác tôn giáo); Quản lý xã hội; Xây dựng quân đội về chính trị; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Ngữ văn; Việt Nam học; Đông phương học; Châu Á học; Nhân học.	1. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (30 tiết) 2. Lịch sử triết học trước Mác (30 tiết) 3. Lịch sử triết học phương Tây hiện đại (30 tiết) 4. Lịch sử triết học phương Đông (30 tiết). 5. Lịch sử triết học phương Tây (30 tiết)
3. Chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Mã số: 8229015)		
Chuyên ngành đúng hoặc phù hợp	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử; Sử - Chính trị; Hồ Chí Minh học.	Không



Chuyên ngành gần	<ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên ngành thuộc nhóm “Nhân văn khác”; “Khoa học chính trị”; “Xã hội học và Nhân học”; “Khu vực học và văn hóa học”. - Giáo dục chính trị; Cử nhân chính trị; Giáo dục công dân. - Chính trị học phát triển; Việt Nam học; Tâm lý học; Báo chí; Ngữ văn; Công tác tư tưởng. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (60 tiết). 2. Lịch sử Việt Nam (60 tiết). 3. Phương pháp luận sử học (60 tiết).
Chuyên ngành khác	<p>Các ngành khác thuộc lĩnh vực: Khoa học giáo dục; Mỹ Thuật; Nhân văn; Khoa học xã hội và hành vi; Báo chí và thông tin; Quản lý - Quản trị; Pháp luật; An ninh - Quốc phòng</p> <p><i>Kèm theo một trong hai điều kiện sau đây:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1- Có bằng Cao cấp lý luận chính trị 2- Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành dự thi. 	<p>Ngoài các học phần bổ sung như với nhóm chuyên ngành gần, học thêm 2 học phần sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lịch sử thế giới (30 tiết) 2. Lịch sử công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam (30 tiết)
4. Chuyên ngành Kinh tế chính trị (Mã số: 8310102)		
Chuyên ngành đúng hoặc phù hợp	Kinh tế chính trị; Giáo dục chính trị (ban Kinh tế chính trị); Cử nhân Chính trị	Không
Chuyên ngành gần	<ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên ngành thuộc nhóm ngành “Kinh tế học”; “Khoa học chính trị” - Giáo dục chính trị; Quản lý nhà nước; Quản lý xã hội; Hành chính học; Chính sách công; - Cử nhân kinh tế; Quản lý kinh tế; Các ngành thuộc nhóm kinh doanh và quản lý; Luật Kinh tế; Luật Thương mại 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh (30 tiết) 2. Kinh tế chính trị về chủ nghĩa tư bản độc quyền (30 tiết). 3. Tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh (30 tiết). 4. Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (30 tiết)

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
ĐƯỢC GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
CÔNG NHẬN

STT	Tên các cơ sở đào tạo
1	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
5	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Thái Nguyên
9	Trường Đại học Cần Thơ



PHỤ LỤC III
DANH MỤC CÁC MÔN THI TUYỂN SINH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

TT	Môn thi Chuyên ngành	Môn cơ bản	Môn cơ sở	Ngoại ngữ
1	Quản lý kinh tế	Kinh tế học	Khoa học quản lý	
2	Kinh tế Chính trị	Triết học Mác-Lênin	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Tiếng Anh (Cấp độ A2
3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Triết học Mác-Lênin	Lịch sử Việt Nam	khung Châu Âu)
4	Triết học	Triết học Mác-Lênin (dành cho chuyên Triết)	Lịch sử Triết học	